

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 26-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Vân

Bà Hoàng Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại nhà họp thôn N1, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thế H; (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01 tháng 5 năm 1993 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Thế N, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1975; Bị cáo có vợ là Bùi Thị X, sinh năm 1993, và 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án: 01. Ngày 15/7/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Bản án số 15/2020/HS-PT), chấp hành xong bản án ngày 27/01/2022, đến thời điểm phạm tội ngày 26/02/2022 chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (Bản án số 27/2013/HSST), chấp hành xong bản án ngày 13/11/2014, đã được xóa án tích.

Ngày 02/11/2017, bị Công an phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (Quyết định số 14/QĐ-XPHC), đã chấp hành xong ngày 02/11/2017.

Ngoài ra, ngày 17/5/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử 42 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B trong một vụ án khác. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Bị hại:* Ông Đàm Mạnh D, sinh năm 1979 - Địa chỉ: T, thị trấn N2, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Bá V, sinh năm 1984 - Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường Đ, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước nên vào khoảng 16 giờ ngày 26/02/2022, Phạm Thê H, sinh năm 1993, trú tại thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn gọi điện thoại cho anh Đàm Mạnh D, sinh năm 1979, trú tại T, thị trấn N2, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (anh D có 01 hiệu cắt tóc có địa chỉ tại T1, thị trấn N2) hỏi mượn chiếc xe ô tô của anh D để phục vụ công việc cá nhân. H nói mượn anh D chiếc xe trong 02 đến 03 ngày sẽ đem về trả thì được anh D đồng ý và hẹn H tự đến lấy xe. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H đến hiệu cắt tóc của anh D và được anh D giao cho chìa khóa xe và chiếc xe ô tô biển số đăng ký 97A-013.21, nhãn hiệu DAEWOO, số loại LACETTI, màu sơn đen cùng 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Đàm Mạnh D, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe ô tô. Sau khi lấy được xe ô tô, H điều khiển xe đi lên thành phố C giải quyết việc, sáng hôm sau, H tiếp tục điều khiển xe xuống thành phố T.

Tại thành phố T, H biết được thông tin việc đầu tư làm ăn (tiền mã hóa) của mình bị thua lỗ, do cần tiền để đầu tư lại nên H nảy sinh ý định cầm cố hoặc bán chiếc xe của anh D để có tiền. Khoảng chiều tối ngày 28/02/2022, H lái chiếc xe ô tô của anh D đến Hiệu mua bán, trao đổi xe cũ của anh Nguyễn Bá V, sinh năm 1984 tại Tổ dân phố G, phường Đ, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên nói là có 01 chiếc xe ô tô mới mua, chưa sang tên đổi chủ muốn bán thì được anh V đồng ý, H viết giấy mua bán xe với anh V và lấy được số tiền 58 triệu đồng. Sau khi có tiền, H sử dụng để trang trải chi phí sinh hoạt cá nhân và đầu tư vào việc làm ăn của bản thân. Về phía anh D, sau khi cho H mượn xe, đến tối ngày 01/3/2022 thì anh D có gọi điện thoại cho H và nói H lấy xe về trả thì H nói vẫn đang ở T chưa về được, H không nói gì với anh D về việc đã bán hay cầm cố chiếc xe, anh D có nói H mang xe về trả vào ngày

02/3/2022 để anh D đi có việc. Tuy nhiên đến ngày 02/3/2022, anh D không thấy H mang xe về trả, anh D tiếp tục gọi điện, nhắn tin cho H nhưng số điện thoại của H đã không liên lạc được. Đến ngày 04/3/2022, anh D trình báo sự việc đến cơ quan công an. Còn đối với Phạm Thế H, sau khi bán chiếc xe ô tô cho anh V, H sử dụng toàn bộ số tiền có được để đầu tư vào việc làm ăn nhưng vẫn thua lỗ, ngày 01/3/2022, H có nhận được điện thoại của anh D nói H đem xe về trả cho anh D, tuy đã bán chiếc xe nhưng H không nói gì với anh D mà chỉ nói vẫn đang ở T chưa xong việc và hứa sẽ đem xe về trả. Sau đó, do không có khả năng trả lại chiếc xe cho anh D nên H đã tháo sim, tắt máy điện thoại di động để anh D không liên lạc được với H nữa và trốn tránh, không trở về địa phương cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định truy tìm đối với H, đến ngày 13/4/2022 H mới trở về địa phương và được Cơ quan điều tra mời làm việc về hành vi của mình. Quá trình cơ quan điều tra xác minh, điều tra vụ án, H tiếp tục bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 05/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã số 01 đối với Phạm Thế H. Đến ngày 13/01/2023, Công an tỉnh Bắc Kạn bắt được H tại thị xã S, tỉnh L và tạm giam H tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B để phục vụ điều tra trong một vụ án khác.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO, số loại LACETTI, màu sơn đen có giá trị tại thời điểm tháng 02/2022 là 77.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSNS, ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Phạm Thế H về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Phạm Thế H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 3 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm cho bị hại với số tiền 61.000.000đ (Sáu mươi một triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Không có.

Người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 3 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản

cho bị hại với số tiền 61.000.000đ (Sáu mươi một triệu đồng). Đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì.

Bị hại cho rằng mức đề nghị hình phạt của người bào chữa là chưa phù hợp; nhất trí với mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì thêm. LỜI sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai với bị hại và trái pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng (đã có đơn xin xét xử vắng mặt). Bị cáo, bị hại, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có căn cứ xác định: Ngày 26/02/2022, tại T, thị trấn N2, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Phạm Thế H, sinh năm 1993, trú tại thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi mượn chiếc xe ô tô biển số đăng ký 97A-013.21 trị giá 77.500.000 đồng của ông Đàm Mạnh D, sinh năm 1979, trú tại T, thị trấn N2, huyện N, tỉnh Bắc Kạn sử dụng vào việc cá nhân. Sau khi mượn được chiếc xe, do cần tiền tiêu xài cá nhân, H đã nảy sinh ý định bán chiếc xe và có hành vi gian dối, tự ý đem bán chiếc xe ô tô cho anh Nguyễn Bá V, sinh năm 1984, trú tại Tổ dân phố G, phường Đ, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên được số tiền 58 triệu đồng và đã chi tiêu hết số tiền trên, sau đó H không có khả năng trả lại chiếc xe cho ông D nên đã trốn tránh anh D và không trở về địa phương.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân ham chơi, lười lao động để có tiền đầu tư làm ăn, tiêu dùng cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo có nhân thân xấu từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích; Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Ngoài ra, bị cáo còn bị xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo phạm tội khi đang có 01 tiền án nên phải chịu một tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bác ruột là Liệt sỹ Phạm Trọng Ng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba và gia đình bị cáo đang thời cúng liệt sỹ Phạm Trọng Ng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Từ những căn cứ trên, áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo một mức án nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn so với đề nghị của người bào chữa mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, mức hình phạt người bào chữa đề nghị không đủ cơ sở chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy nghề nghiệp bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền 61.000.000 đồng.

Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hai bên thống nhất thỏa thuận tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường với số tiền 61.000.000 đồng bao gồm tiền bị hại mua lại chiếc xe với anh V và chi phí đi lại và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên, thỏa thuận này không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đối với 01 chiếc xe ô tô là tài sản bị cáo chiếm đoạt, bị hại Đàm Mạnh D đã mua lại chiếc ô tô với anh Nguyễn Bá V, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe để phục vụ điều tra và đã trả lại anh D. Việc trả lại chiếc xe của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với anh Nguyễn Bá V người đã mua chiếc xe ô tô với bị cáo, quá trình điều tra xác định anh V không biết chiếc xe là tài sản bị cáo mượn rồi tự ý đem đi bán, không hứa hẹn trước về việc mua tài sản nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý với hành vi của anh V. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo, bị hại là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị hại được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thế H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 , điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Bị cáo Phạm Thế H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Đàm Mạnh D với tổng số tiền 61.000.000đ (Sáu mươi một triệu đồng).

Việc thi hành án đối với khoản tiền này được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Bị hại được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ